

CYP450	Chất nền	Chất cảm ứng	Chất ức chế
CYP1A2	Cafein, clozapin, Olanzapin, chống trầm cảm 3 vòng, R-warfarin, Theophylin	Lanzoprazol, Omeprazol, Phenytoin, khói Thuốc lá nhóm giảm HCl vì PPI	Amiodaron, Cimetidin, FQ, Ruvoxamin nhóm giảm tiết HCL vì kháng Histamin H2
CYP2C9	Diazepam, diclofenac, Losartan, statin, S-Warfarin	Barbitarat, Rifampicin nhóm này chống co giật, chống động kinh	Amiodaron, Kháng nấm azol, SSRIs nhóm chống trầm cảm
CYP2C19	Cilostazol, diazepam, Lanzoprazol, omeprazol	Carbamazepin, Rifampicin	Cimetiddin, SSRIs, Lanzoprazol, Omeprazol,
CYP2D6	Chống trầm cảm 3 vòng, Opioid, haloperidol, Olanzapin, ondansetron, Paroxetin	Rifampicin, Dexamethason nhóm chống lao (kháng sinh)	Amiodaron, Celecoxib, Bupropion, SSRIs
CYP2E1	Enfluran, halothan	Rượu, isoniazid	Disulfiram, metronidazol
CYP3A4	Thuốc tránh thai, Corticoid, cicloporin, Terbinafin, amiodaron, chẹn calci, R-warfarin, Tacrolimus, BZD	Carbamazepin, Phenytoin, Barbiturat, Rifampicin	Cimetidin, Clarithromycin, Erythromycin, azol, nước bưởi chùm, diltiazem, Verapamil, ức chế protease nhóm macroid: công kênh, tạo chelat